

Phần 3: CÁC PHÁP TRỪ TỘI

Văn Yết-ma Phú tàng:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà lại che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn, tùy theo thời gian che giấu, nay đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu. Xin Tăng trao cho tôi Yết-ma tội tùy theo thời gian che giấu. Nguyên Tăng rủ lòng từ bi (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy).

Văn trao cho Yết-ma che giấu:

Đại đức Tăng lắng nghe! Con Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà lại che giấu. Tỳ-kheo... này phạm tội Tăng tàn, tùy theo ngày che giấu, nay đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Tỳ-kheo... này Yết-ma tội tùy theo ngày che giấu. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà lại che giấu. Tỳ-kheo... này phạm tội Tăng tàn, tùy theo ngày che giấu, nay đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu. Nay Tăng cho Tỳ-kheo... này Yết-ma tùy tội theo ngày che giấu. Các trưởng lão nào đồng ý Tăng cho Tỳ-kheo... này Yết-ma tùy theo ngày che giấu thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là lần Yết-ma thứ nhất (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy).

Tăng đã đồng ý cho Tỳ-kheo... này Yết-ma tùy theo ngày che giấu. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Việc này nay tôi xin ghi nhận như vậy. (Tỳ-kheo đang hành pháp che giấu có tám trường hợp không được tính (thất túc) mà mỗi mỗi trường hợp lại mắc tội Đột-kiết-la).

Tám trường hợp không được tính (thất túc) như sau:

1. Đến chùa khác mà không bạch.
2. Tỳ-kheo khách đến mà không bạch.
- >. Có việc cần ra ngoài giới mà không bạch.
4. Trong chùa đi qua chỗ khác mà không bạch.
5. Khi bị bệnh không nhờ người bạch để nghỉ.
6. Hai, ba người cùng ngủ một phòng.
7. Ở nơi trú xứ không có Tỳ-kheo.
8. Ngày thuyết giới không bạch.

Đó là tám trường hợp không được tính ngày.

Đức Phật cho phép vào ngày thuyết giới nên bạch như vậy. Tỳ-kheo hành pháp che giấu nên đến trong Tăng, để bày vai bên phải, cởi dép bỏ qua bên, quỳ gối phải xuống đất và chấp tay thưa:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn, theo ngày che giấu, nay đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu.

Tăng đã trao cho tôi Yết-ma tội tùy theo ngày che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã hành pháp được bao nhiêu ngày, còn bao nhiêu ngày chưa hành pháp. Kính trình Đại đức Tăng cho biết: Tôi là người đang hành pháp che giấu.

Văn xin Yết-ma Ma-na-đỏa:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn, tùy theo ngày che giấu đã đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã hành pháp che giấu, nay đến trước Tăng xin Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Nguyện Tăng rủ lòng từ bi! (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy).

Văn trao cho Yết-ma Ma-na-đỏa:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà che giấu. Tỳ-kheo... này phạm tội Tăng tàn, tùy theo ngày che giấu đã đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu. Tăng đã trao cho Tỳ-kheo... này Yết-ma tội tùy theo ngày che giấu. Tỳ-kheo... này đã hành pháp che giấu xong. Nay đến trước Tăng xin Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý. Nay trao cho Tỳ-kheo... này Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Đây là lời bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà che giấu. Tỳ-kheo... này phạm tội Tăng tàn, tùy theo thời gian che giấu đã đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu. Tăng đã trao cho Tỳ-kheo... này Yết-ma tội tùy theo ngày che giấu. Tỳ-kheo... này đã hành pháp che giấu, nay đến trước Tăng xin Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Nay Tăng trao cho Tỳ-kheo... này Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Các trưởng lão nào đồng ý Tăng trao cho Tỳ-kheo... này Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là lần tác bạch thứ nhất (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy).

Tăng đã trao cho Tỳ-kheo... này Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Việc ấy nay tôi xin ghi nhận như vậy (Đức Phật dạy: Tỳ-kheo hành pháp Ma-na-đỏa cũng phải thực hành các trường hợp trên. Khi đang trong thời gian hành Ma-na-đỏa phải ở trong cương giới, mỗi ngày nên để bìa bên vai phải, cởi giày dép bỏ bên phải, quỳ gối chấp tay bạch như vậy).

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn, tùy theo ngày che giấu đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu. Tăng đã cho tôi Yết-ma tội tùy theo ngày che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã hành pháp che giấu. Nay đến trước Tăng xin Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tăng đã trao cho tôi Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã hành pháp được bao nhiêu ngày, còn bao nhiêu ngày chưa hành pháp. Kính bạch Đại đức Tăng biết cho, tôi là người đang hành pháp Ma-na-đỏa.

Văn xin Yết-ma xuất tội:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn, tùy theo ngày che giấu đã đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu. Tăng đã cho tôi Yết-ma tội tùy theo thời gian che giấu. Tôi Tỳ-kheo tên là... đã hành pháp che giấu, nay đến trước Tăng xin Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tăng đã trao cho tôi Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tôi đã hành pháp sáu đêm Ma-na-đỏa xong, nay đến trước Tăng xin Yết-ma xuất tội. Xin Tăng cho tôi Yết-ma xuất tội. Nguyện Tăng rủ lòng thương xót. (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy)

Văn cho Yết-ma xuất tội:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà lại che giấu. Tỳ-kheo... này phạm tội Tăng tàn, tùy theo ngày che giấu đã đến trước Tăng xin Yết-ma tội che giấu. Tăng đã cho Tỳ-kheo... này Yết-ma tội tùy theo ngày che giấu. Tỳ-kheo... này đã hành pháp che giấu rồi, đến trước Tăng xin Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tăng đã cho Tỳ-kheo... này Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tỳ-kheo... này đã hành pháp sáu đêm Ma-na-đỏa xong, nay đến trước Tăng xin Yết-ma xuất tội. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Tỳ-kheo... này Yết-ma xuất tội. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... phạm tội Tăng tàn mà che giấu. Tỳ-kheo... này phạm tội Tăng tàn, tùy theo ngày che giấu đã đến trước Tăng xin Yết-ma về tội che giấu. Tăng đã trao cho Tỳ-kheo... này Yết-ma tội tùy theo ngày che giấu. Tỳ-kheo... này đã hành pháp che giấu xong, đến trước Tăng xin Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tăng đã trao cho Tỳ-kheo... này Yết-ma sáu đêm Ma-na-đỏa. Tỳ-kheo... này đã hành pháp sáu đêm Ma-na-đỏa xong, nay đến trước Tăng xin Yết-ma xuất tội. Nay Tăng cho Tỳ-kheo... này Yết-ma xuất tội. Các trưởng lão nào đồng ý Tăng cho Tỳ-kheo... này Yết-ma xuất tội thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là lần Yết-ma thứ nhất. (Lần thứ hai, thứ ba cũng thưa như vậy)

Tăng đã đồng ý cho Tỳ-kheo tên là... Yết-ma xuất tội. Tăng đồng ý vì im lặng. Việc này tôi xin ghi nhận như vậy.

Văn phạm tội Xả đọa, chứa y sư xả trong Tăng: (Khi xả cho Tăng, người ấy nên đến trong Tăng, bày vai phải, cởi dép giày, hướng đến Thượng tọa đánh lễ, quỳ gối chấp tay thưa như vậy:)

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... đã chứa chừng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội Xả đọa. Nay tôi xả cho Tăng (xả y rồi đến

trong Tăng sám hối).

Văn sám hối trong Tăng: (Đánh lễ Tăng xong, quỳ gối chấp tay tác bạch như vậy:)

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... đã chứa từng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội Xả đọa, y này đã xả cho Tăng. Còn nay có tội tôi đến trước Tăng sám hối. (Lần thứ hai, rồi thứ ba cũng thưa như vậy, rồi đi đến trước một Tỳ-kheo ở trong Tăng tác bạch như vậy).

Thưa Đại đức, xin cho tôi sám hối tội.

Vị kia đáp:

Được.

Văn tác bạch trong Tăng nhận sự sám hối: (Người nhận sám hối nên tác bạch như vậy:)

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... đã cố tình chứa chừng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội Xả đọa. Nay xả cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý cho tôi nhận sự sám hối của Tỳ-kheo tên là... Đây là lời tác bạch. (Tác bạch như vậy rồi nên nhận sự sám hối).

Văn đến trước một người ở trong Tăng sám hối:

Đại đức nhất tâm niệm! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố tình chứa chừng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội Xả đọa. Y này đã xả cho Tăng, còn tội nay tôi đến trước Đại đức sám hối không dám che giấu. Sám hối thì được an lạc, không sám hối thì không được an lạc. Tôi nghĩ nhớ phạm nên phát lộ, biết mà không che giấu. Đại đức nhớ nghĩ tôi thanh tịnh, thân giới đầy đủ và thanh tịnh bố-tát. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa như vậy). Nói rồi, người nhận sự sám hối nên nói như vậy: Tự trách mình, tâm ông sinh nhàm chán xa lìa. Đáp: Có thể.

Văn yết-ma Tăng trả lại y cho Tỳ-kheo này:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... cố tình chứa chừng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội Xả đọa. Nay xả cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý. Nay Tăng đem y này trả lại cho Tỳ-kheo... này. Tác bạch như vậy.

Đại đức Tăng lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... cố tình chứa chừng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội Xả đọa, nay đã xả cho Tăng. Nay Tăng đem y này trả lại cho Tỳ-kheo... Các trưởng lão nào đồng ý Tăng đem y này trả lại cho Tỳ-kheo... này thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã đồng ý đem y này trả lại cho Tỳ-kheo... này rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay, tôi xin ghi nhận như vậy. (Xả cho người thứ hai,

thứ ba cũng thưa như sám hối cũng thưa giống như trên).

Văn xả cho một người: (Nên đến trước Tỳ-kheo thanh tịnh để lộ vai bên phải. Nếu vị đó là bậc Thượng tọa thì đánh lễ rồi quỳ gối chấp tay tác bạch như vậy:)

Đại đức nhất tâm niệm! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố tình chứa chướng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội Xả đọa. Nay tôi xin xả cho Đại đức; xả rồi sẽ sám hối.

Văn sám hối trước một người:

Đại đức nhất tâm niệm! Tôi Tỳ-kheo tên là... cố tình chứa chướng ấy y dư, quá mười ngày phạm tội Xả đọa. Y này đã xả, còn tội nay tôi đến trước Đại đức sám hối, không dám che giấu. Sám hối thì được an lạc, không sám hối thì không an lạc. Nhớ nghĩ phạm nên liền phát lồ, biết mà không che giấu. Đại đức nhớ nghĩ tôi thanh tịnh, đầy đủ thân giới và thanh tịnh bố tát. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa như vậy). Nói xong, người nhận sám hối nên nói: Ông tự trách mình tâm sinh nhàm chán xa lìa. Đáp: Có thể.

Văn phạm tội nhẹ khác bạch với một người:

Tỳ-kheo sám hối: (Nên đến một vị Tỳ-kheo thanh tịnh, để bày vai bên phải. Nếu vị ấy là bậc Thượng tọa thì nên đánh lễ, rồi quỳ xuống chấp tay nói tên tội và loại tội nên tác bạch như vậy:)

Đại đức nhất tâm niệm! Tôi Tỳ-kheo tên là... phạm tội như vậy. Nay đến trước Đại đức sám hối, không dám che giấu. Sám hối thì được an lạc, không sám hối thì không an lạc. Nhớ nghĩ phạm tội nên mới phát lồ, biết mà không che giấu. Đại đức nhớ nghĩ tôi thanh tịnh, thân giới đầy đủ và thanh tịnh Bồ Tát. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa như vậy). Nói rồi, người nhận sám hối nên nói như vậy: Ông tự trách mình, tâm sinh nhàm chán xa lìa. Đáp: Có thể. (Đến hai người, ba người sám hối cũng thưa như vậy. Trong hai người nhận sự sám hối ấy nên nói với người bên cạnh mình). Trưởng lão cho phép tôi nhận sự sám hối của Tỳ-kheo tên là...

Đáp: Cho phép.

(Cách thức)

(Pháp sám hối cũng giống như trên. Nếu muốn sám hối trong Tăng với hay với một người thì cách thức sám hối với một người cũng giống như vậy.)

Văn phát lồ nghi có tội ở trong Tăng:

Đại đức Tăng lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... nghi ngờ đối với sự phạm tội. Nay thưa với Tăng để được biết. Sau khi không còn nghi ngờ

nữa sẽ sám hối đúng như pháp. (Lần thứ hai, thứ ba cũng thừa như vậy. Hưởng đến ba người, hai người hay một người cũng thừa như vậy).
